

Số: ~~443~~ /SYT-TTr

Hà Nam, ngày 27 tháng 11 năm 2014

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ THANH, KIỂM TRA Y TẾ TRƯỜNG HỌC NĂM 2014**

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010, Nghị định số 86/2011/NĐ - CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ nghị định số 77/2006/NĐ - CP ngày 03/8/2006 của Chính phủ về tổ chức hoạt động của Thanh tra Y tế;

Căn cứ công văn số 721/TTrB - P1 của Thanh tra Bộ Y tế ngày 03/9/2014 về việc triển khai thanh, kiểm tra công tác Sức khỏe trường học;

Căn cứ kế hoạch liên ngành số: 994/YT - GD&ĐT, ngày 22/10/2014 của Sở Y tế và Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh Hà Nam về việc thanh tra, kiểm tra công tác Sức khỏe trường học;

Đoàn Thanh, kiểm tra liên ngành Y tế - Giáo dục & Đào tạo tỉnh Hà Nam đã phối hợp tiến hành Thanh, kiểm tra công tác Sức khỏe trường học tại 08 trường Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Kết quả thanh, kiểm tra như sau:

**I. NHẬN XÉT CHUNG**

Mặc dù trong điều kiện kinh tế, xã hội còn nhiều khó khăn nhưng được sự quan tâm và đầu tư của Sở Giáo dục & Đào tạo, các ban ngành nên các trường đã có nhiều cố gắng trong công tác xây dựng trường, lớp phục vụ cho công tác dạy và học cũng như tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho các em học sinh.

**II. TÌNH HÌNH VỆ SINH MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP**

**2.1. Vệ sinh chung**

**2.1.1. Địa điểm, diện tích khu trường.**

100% các trường đều được xây dựng đảm bảo diện tích, sạch sẽ, thuận tiện cho học sinh đi lại.

**2.1.2. Sân chơi và vệ sinh ngoại cảnh.**

- Các trường đều xây dựng kế hoạch vệ sinh trong năm học, phân công cụ thể cho các khối lớp được quét dọn thường xuyên, vệ sinh ngoại cảnh sạch sẽ. Các trường đều có các dụng cụ thu gom và xử lý rác. Tuy nhiên một số trường chưa xử lý rác theo đúng quy định, vẫn còn đống rác tại trường.

- 100% các trường đều đảm bảo có sân chơi, sân tập và cây xanh. Diện tích trồng cây xanh đảm bảo từ 20% đến 40%. Hệ thống cây xanh che phủ tạo được môi trường "xanh - sạch - đẹp".

- 08/08 trường đã có sân được bê tông hoá bằng phẳng, sạch sẽ với hệ thống thoát nước riêng đảm bảo không bị úng ngập.

**2.2. Vệ sinh một số phòng chính**

### 2.2.1. Vệ sinh phòng học

- Các phòng học tại các trường đảm bảo diện tích so với số lượng học sinh trong lớp học.
- Độ thông gió các phòng học được tạo bởi các cửa sổ, cửa ra vào và hệ thống quạt điện. Kết quả 100% trường được kiểm tra đã trang bị quạt trần.
- Bàn ghế học sinh hầu hết không đảm bảo tiêu chuẩn kích cỡ, tầm vóc học sinh.
- Chiếu sáng tự nhiên: Hầu hết phòng học của các trường đều đảm bảo độ chiếu sáng tự nhiên, độ thông gió.
- Chiếu sáng nhân tạo: Chỉ có 06/08 trường có hệ thống chiếu sáng nhân tạo đảm bảo (theo kết quả đo) chiếm tỷ lệ 75%.
- Tiếng ồn: 100% các trường đều có mức tiếng ồn < 50 dB đảm bảo tiêu chuẩn.
- Bảng: Kích thước, vị trí treo bảng học trong lớp đảm bảo yêu cầu quy định, 08/08 trường đã trang bị 100% bảng màu xanh, chống loá.
- Phòng hội đồng và phòng chờ của giáo viên: Có 08/08 trường có phòng chờ riêng và đảm bảo về kích thước, độ thoáng và độ chiếu sáng.
- Phòng học bộ môn hóa học, sinh học hầu như các trường chưa có tủ đựng các lọ dung dịch hóa chất độc hại vẫn để trên mặt bàn, một số hóa chất hết hạn chưa được xử lý, hệ thống rửa tay và nội quy phòng bộ môn chưa được quan tâm.

### 2.2.2. Các công trình vệ sinh

#### 2.2.2.1. Hệ thống cấp và thoát nước

- Nước uống: 08/08 số trường đã cung cấp nước uống đảm bảo vệ sinh cho học sinh bằng nước đun sôi để nguội, hoặc sử dụng máy lọc, nước đóng bình lọc mua sẵn.
- Nước sinh hoạt: hầu hết các trường đã dùng nguồn nước mưa, nước máy, nước giếng khoan qua bể lọc và đáp ứng đủ nhu cầu phục vụ vệ sinh và sinh hoạt của học sinh và giáo viên nhà trường.

#### 2.2.2.2. Nhà tiêu, hố tiêu

Phần lớn các trường đã ý thức giữ gìn vệ sinh, thường xuyên cho quét dọn sạch sẽ, tuy nhiên chỉ có 05/08 trường có đủ số lượng nhà vệ sinh dành cho học sinh và đảm bảo vệ sinh theo quy định.

### 2.3. Công tác giáo dục và chăm sóc sức khỏe ban đầu

- 100% các trường đều xây dựng nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh. Đồng thời tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe trong buổi sinh học dưới cờ, sinh hoạt lớp hoặc các hoạt động ngoại khóa cho học sinh.

- Có 05/08 trường có phòng y tế được trang bị đầy đủ trang thiết bị y tế, một số trường do điều kiện cơ sở trường lớp còn hạn chế nên phải lồng ghép phòng y tế cùng phòng tổng hợp hoặc phòng kế toán. Tuy nhiên các trường cũng đã bố trí tủ thuốc thông thường, một số trường đã có sổ sách theo dõi xuất, nhập thuốc theo quy

định phục vụ cho công tác sơ cứu ban đầu. Điều hạn chế là tại phòng y tế hầu như các trường chưa có góc tuyên truyền, giáo dục, tư vấn sức khỏe cho học sinh, chưa bổ sung các phác đồ xử trí cấp cứu.

- Chỉ có 06/08 trường có cán bộ y tế hợp đồng có chuyên môn trung cấp y, còn lại 02 trường (trường trung học phổ thông C Bình Lục và trường trung học phổ thông C Thanh Liêm) là cán bộ hành chính kiêm nhiệm công tác Sức khỏe trường học. Mặt khác cán bộ kiêm nhiệm chưa được đào tạo, tập huấn về chuyên môn nên hiệu quả hoạt động chăm sóc sức khỏe cho học sinh nhà trường còn nhiều hạn chế.

- 05/08 trường đã tổ chức công tác khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, 02 trường chưa tổ chức đó là trường trung học phổ thông C Bình Lục và trường trung học phổ thông B Thanh Liêm và 01 trường trung học phổ thông Lý Nhân đã tổ chức khám sức khỏe cho học sinh nhưng chưa đúng quy định.

- Không có trường nào tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ giáo viên.

### III. KIẾN NGHỊ

Qua Thanh, kiểm tra tại 08 trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Hà Nam, đoàn Thanh, kiểm tra công tác Sức khỏe trường học tỉnh Hà Nam có một số kiến nghị sau:

#### 3.1. Với ngành y tế.

- Đề nghị Trung tâm Y tế các huyện trên địa bàn tỉnh triển khai đầy đủ Quy định về vệ sinh trường học ban hành kèm theo Quyết định 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18/4/2000 của Bộ Y tế tới các nhà trường tạo điều kiện cho các nhà trường tham mưu với các cấp chính quyền khi có các dự án xây dựng mới, cải tạo phòng học.

- Đề nghị Trung tâm Y tế huyện, thành phố triển khai tốt các hoạt động y tế học đường và các hoạt động vệ sinh phòng chống dịch bệnh tới các nhà trường như: phòng chống tiêu chảy, cúm A H5N1, mô hình bể lọc nước, mô hình nhà vệ sinh quy chuẩn...

- Trung tâm Y tế huyện, thành phố thành lập đoàn khám, ký hợp đồng với cơ sở giáo dục và chỉ đạo đoàn khám thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho học sinh theo đúng thời gian, nội dung và đảm bảo chất lượng khám (các trạm y tế xã/phường/thị trấn không được phép khám sức khỏe định kỳ).

#### 3.2. Với ngành giáo dục.

- Đề nghị Sở Giáo dục & Đào tạo bố trí biên chế cán bộ y tế chuyên trách trong các trường học theo quy định để triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe học sinh và cán bộ giáo viên trong các trường;

- Đề nghị các trường đảm bảo đủ ánh sáng cho các em học tập phòng chống các bệnh về mắt, đề nghị khi xây dựng trường thiết kế hệ thống cửa đảm bảo từ 1/5 diện tích phòng học trở lên, một số trường cần thay cửa ván bung bằng gỗ thay bằng cửa sổ có kính để tận dụng ánh sáng tự nhiên, phát quang các cánh cửa che ánh sáng cửa sổ và không nên trồng chuối ở gần cửa sổ, thường xuyên kiểm tra, bổ sung và thay thế bóng đèn hỏng, cháy trong các phòng học, vị trí treo bóng đèn thấp hơn hệ vị trí quạt trần.

- Đề nghị các trường tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho các em học sinh và cán bộ giáo viên toàn trường.

- Hàng năm đề nghị các trường xét nghiệm ít nhất 01 mẫu nước uống cho học sinh và giáo viên để đảm bảo chất lượng nước phòng chống dịch bệnh.

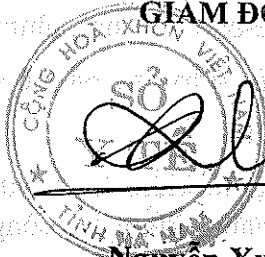
**\* Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ CỦA CÁC TRƯỜNG:**

- Với ngành Giáo dục: bố trí biên chế cán bộ y tế chuyên trách cho nhà trường, luôn thường xuyên quan tâm, chăm lo đến công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho các em học sinh; quan tâm tạo điều kiện cải thiện cơ sở vật chất cho các trường trên địa bàn tỉnh;

- Với ngành Y tế: Đề nghị ngành y tế phối hợp với ngành giáo dục mở các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực công tác Sức khỏe trường học cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm công tác Sức khỏe trường học.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Bộ Y tế (để báo cáo);
- Sở Giáo dục & Đào tạo;
- Các trường được thanh, kiểm tra;
- Lưu VT; TTr

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Nguyễn Xuân Quý**

**KẾT QUẢ TỔNG HỢP THANH, KIỂM TRA SỨC KHỎE TRƯỜNG HỌC  
TỈNH HÀ NAM 2014**

Tổng số học sinh trường trung học phổ thông được thanh, kiểm tra: 8208.

Tổng số trường trung học phổ thông được thanh, kiểm tra: 08 trường Thanh,  
kiểm tra: 08 trường

TT	Nội dung kiểm tra	Số trường kiểm tra	Kết quả kiểm tra	
			Số trường ĐTC	Tỷ lệ % ĐTC
<b>VỆ SINH TRƯỜNG HỌC</b>				
1	<b>Điều kiện vệ sinh môi trường học tập</b>			
	Địa điểm XD trường thuận tiện cho đi lại	08	08	100
	Địa điểm XD trường ở khu vực trung tâm	08	08	100
	XD ở khu vực không có điều kiện bất lợi	08	08	100
	Diện tích sân chơi đảm bảo quy định	08	08	100
	Diện tích trung bình/học sinh theo quy định	08	08	100
	Lối đi đảm bảo quy định	08	08	100
	Diện tích cây xanh đảm bảo quy định	08	08	100
2	<b>Vệ sinh phòng học</b>			
	Chiều dài đảm bảo quy định	08	08	100
	Chiều rộng đảm bảo quy định	08	08	100
	Cả chiều dài và chiều rộng đảm bảo quy định	08	08	100
	Thông gió thoáng khí trong phòng học	08	08	100
	Chiều sáng tự nhiên đảm bảo quy định	08	08	100
	Chiều sáng nhân tạo đảm bảo quy định	08	06	75
	Tiếng ồn phòng học đảm bảo quy định	08	08	100
	Có bảng chống loá	08	08	100
	Khoảng cách từ mép dưới bảng tới nền	08	08	100
3	<b>Công trình vệ sinh</b>			
	Khu vực vệ sinh đảm bảo quy định	08	05	62,5
	Có nguồn nước sinh hoạt đạt yêu cầu	08	08	100
	Có đủ nước uống cho học sinh	08	08	100
<b>Y TẾ TRƯỜNG HỌC</b>				
4	<b>Giáo dục vệ sinh phòng bệnh</b>			
	Khám sức khỏe định kỳ cho giáo viên	08	0	0
	Khám sức khỏe định kỳ cho học sinh	08	05	62,5
	Lồng ghép giảng dạy VS tiết học nội khóa	08	08	100
	Lồng ghép giảng dạy VS tiết học ngoại khóa	08	08	100
	Thực hiện các hoạt động y tế khác	08	08	100
5	<b>Cán bộ Y tế trường học và trang thiết bị y tế</b>			
	Có CB chuyên trách/kiêm nhiệm YTTH	08	06	100
	Có được trang bị đầy đủ trang thiết bị y tế	08	5	62,5

LAPORAN HASIL BELAJAR MATA KULIAH KEPERAWATAN GIGI DAN MULOK

Nama : ...  
 No. Absen : ...  
 Kelas : ...

No.	Tgl.	Tempat	Isi Laporan
1.	...	...	...
2.	...	...	...
3.	...	...	...
4.	...	...	...
5.	...	...	...
6.	...	...	...
7.	...	...	...
8.	...	...	...
9.	...	...	...
10.	...	...	...
11.	...	...	...
12.	...	...	...
13.	...	...	...
14.	...	...	...
15.	...	...	...
16.	...	...	...
17.	...	...	...
18.	...	...	...
19.	...	...	...
20.	...	...	...
21.	...	...	...
22.	...	...	...
23.	...	...	...
24.	...	...	...
25.	...	...	...
26.	...	...	...
27.	...	...	...
28.	...	...	...
29.	...	...	...
30.	...	...	...
31.	...	...	...
32.	...	...	...
33.	...	...	...
34.	...	...	...
35.	...	...	...
36.	...	...	...
37.	...	...	...
38.	...	...	...
39.	...	...	...
40.	...	...	...
41.	...	...	...
42.	...	...	...
43.	...	...	...
44.	...	...	...
45.	...	...	...
46.	...	...	...
47.	...	...	...
48.	...	...	...
49.	...	...	...
50.	...	...	...
51.	...	...	...
52.	...	...	...
53.	...	...	...
54.	...	...	...
55.	...	...	...
56.	...	...	...
57.	...	...	...
58.	...	...	...
59.	...	...	...
60.	...	...	...
61.	...	...	...
62.	...	...	...
63.	...	...	...
64.	...	...	...
65.	...	...	...
66.	...	...	...
67.	...	...	...
68.	...	...	...
69.	...	...	...
70.	...	...	...
71.	...	...	...
72.	...	...	...
73.	...	...	...
74.	...	...	...
75.	...	...	...
76.	...	...	...
77.	...	...	...
78.	...	...	...
79.	...	...	...
80.	...	...	...
81.	...	...	...
82.	...	...	...
83.	...	...	...
84.	...	...	...
85.	...	...	...
86.	...	...	...
87.	...	...	...
88.	...	...	...
89.	...	...	...
90.	...	...	...
91.	...	...	...
92.	...	...	...
93.	...	...	...
94.	...	...	...
95.	...	...	...
96.	...	...	...
97.	...	...	...
98.	...	...	...
99.	...	...	...
100.	...	...	...